

Số: 66/2024/QĐST-DS

Biên Hòa, ngày 19 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 809/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:
 - **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP SGCT.
Địa chỉ: ..., phường N T B, Quận X, Thành phố H C M.
Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.
Đại diện theo ủy quyền được khởi kiện: Ngân hàng TMCP SGCT – Chi nhánh Đ N do ông Trần Quốc T – Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.
Địa chỉ: ..., phường T D, TP. B H, tỉnh Đ N.
(Theo văn bản ủy quyền số 107/GUQ-SGB ngày 29/5/2023).
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Minh Quốc Â, sinh năm 1980 – Chức vụ: Chuyên viên kinh doanh.
Địa chỉ liên hệ: ..., phường T D, TP. B H, tỉnh Đ N (theo giấy ủy quyền số 170/2023-GUQ ngày 08/6/2023).
 - **Bị đơn:** Ông Ngô Văn L, sinh năm 1968.
Địa chỉ: ..., T K H, phường 1, TP. T A, tỉnh L A.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1965.
Địa chỉ: ..., phường 13, Quận Y, TP. H C M.
(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/8/2023).
 - **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Trần H, sinh năm 1965.
Địa chỉ: ..., phường 13, Quận Y, TP. H C M.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Trần H đồng ý trả nợ thay cho ông Ngô Văn L tổng số tiền 6.883.226.511 đồng còn nợ của Ngân hàng TMCP SGCT (*Trong đó: Nợ gốc là 3.200.000.000đ; nợ lãi tính đến hết ngày 11/4/2024 là 3.683.226.511đ*) và các khoản lãi phát sinh mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 159/2017/HĐTDTL-CN ký kết ngày 08/5/2017, kể từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ông Nguyễn Trần H đồng ý dùng các tài sản thế chấp (*theo hợp đồng thế chấp số 100/HĐTC-2017 ký ngày 08/05/2017*) để đảm bảo thi hành án. *Cụ thể như sau:*

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp B A, xã Th M, huyện C T, tỉnh L A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 208671 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh L A cấp ngày 25/01/2017.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp B T 3, xã Th M, huyện C T, tỉnh L A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 100684 do UBND huyện C T cấp ngày 14/10/2014.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 53, tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại xã Th M, huyện C T, tỉnh L A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 111377 do UBND huyện C T cấp ngày 24/07/2013.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 30 tọa lạc tại xã Th M, huyện C T, tỉnh L A theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 081597 do UBND huyện C T cấp ngày 24/07/2013.

- Ông Nguyễn Trần H đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP SGCT số tiền 5.000.000 (*năm triệu*) đồng chi phí tố tụng (*xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay*).

Về án phí DS - HGT: HGT: Ông Nguyễn Trần H đồng ý nộp số tiền 57.441.613 (*Năm mươi bảy triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm mười ba*) đồng án phí dân sự hòa giải thành. Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGCT số tiền 57.148.919 (*Năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm mười chín*) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008463 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Mạnh